TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MINH** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2025/QĐST-HNGĐ	*Yên Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Thào Thị V, sinh năm 1995; dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Làm nương; căn cước công dân số: 00***33 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/7/2021; địa chỉ: Thôn S, xã D, huyện M, tỉnh Hà Giang.

- *Bị đơn*: Anh Ly Mí T, sinh năm 1991; dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Làm nương; số CCCD: 00***79 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/07/2021; địa chỉ: Thôn S, xã D, huyện M, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thào Thị V và anh Ly Mí T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Thào Thị V và anh Ly Mí T nhất trí thuận tình ly hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 19/10/2020 của Ủy ban nhân dân xã D, huyện M, tỉnh Hà Giang).

- *Về con chung:* Anh chị thống nhất, sau khi ly hôn giao con chung là cháu Ly Mí Th, sinh ngày 11/5/2013 cho chị Thào Thị V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; giao cháu Ly Mí P, sinh ngày 05/9/2014 cho anh Ly Mí T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; chị V, anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Thời điểm giao con kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* Chị V, anh T đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Thào Thị V tự nguyện chịu toàn bộ 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm bao gồm cả phần án phí anh Ly Mí T phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án chị V đã nộp là 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số: 0003222 ngày 10/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

Trả lại cho chị Thào Thị V số tiền 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Yên Minh;
- Chi cục THA DS huyện Yên Minh;
- Các đương sự;
- UBND xã D, huyện M, tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Tình